

Bản án số 142/2023/DS-PT

Ngày 29-9-2023

V/v: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu, đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Ngân.
Ông Hồ Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Lưu Thị Kim Chúc
- Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20 và 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 08 năm 2023 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu; đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 140/2023/QĐPT-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1.

Địa chỉ: Số D L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (đại diện theo pháp luật); Ông Liêu Thái H, bà Trần Hồng N, ông Nguyễn Tấn P (đại diện theo ủy quyền, ông H và bà N có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

2.2. Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Vũ H1 - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn R.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồng Huyền T1 (theo Văn bản ủy quyền

ngày 09/9/2022), (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T11.

Địa chỉ: Khu V, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Thanh T2 - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số A, ấp B, Xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang

3.2. Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Đ2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Y - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số A, ấp B, Xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang

3.3. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quang V - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3.4. Ông Lê Thanh V1.

Địa chỉ: Ấp S, Xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang

3.5. Bà Trần Ngọc Đ.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3.6. Chị Huỳnh Phương T3.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền cho chị T3: Bà Trần Ngọc Đ (theo Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2020).

3.7. Anh Huỳnh Phước T4.

3.8. Bà Huỳnh Thị T5.

3.9. Bà Huỳnh Hoàng O.

3.10. Ông Nguyễn Vĩnh T6.

3.11. Ông Huỳnh Hùng D.

3.12. Bà Trương Thị Cà M1.

3.13. Bà Lê Thị Thu V2.

3.14. Ông Huỳnh Văn V3.

3.15. Ông Huỳnh Văn N1.

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3.16. Ông Huỳnh Công T7.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

3.17. Ông Nguyễn Văn T8

Địa chỉ: Số B, hẻm B, đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

3.18. Ông Võ Văn H2

Địa chỉ: Số A, đường H, khóm F, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

3.19. Bà Huỳnh Thu T9

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có bà Trần Ngọc Đ và bà Huỳnh Thị T5 có mặt, còn lại tất cả vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P1, bị đơn ông Huỳnh Văn M và Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang

5. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Đại diện cho nguyên đơn bà Trần Hồng N, ông Liêu Thái H trình bày: Năm 2011, Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (Viết tắt là Ngân hàng P1 – Chi nhánh C có cho 02 Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ2 (viết tắt là Công ty Đ2 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T11 (viết tắt là Công ty T11 vay tiền, cụ thể: Công ty Đ2 ký kết hợp đồng tín dụng số 040.11.00500/20011/HĐTD-DN ngày 30/11/2011 với Ngân hàng P1 vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), Công ty T11 ký kết hợp đồng tín dụng số 040.11.00501/20011/HĐTD-DN ngày 30/11/2011 với Ngân hàng P1 vay số tiền: 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng), lãi suất cho vay của hai hợp đồng tín dụng là 1.90%/tháng (22,8%/năm) trong 03 tháng đầu, lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn vay là 12 tháng. Hai hợp đồng tín dụng đều được giải ngân.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của Công ty Đ2 ông Huỳnh Văn M và bà Trần Ngọc Đ đã tự nguyện thế chấp cho ngân hàng P1 (hai) tài sản theo Hợp đồng thế chấp số: 040.11.00500/2011/BĐ được Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện C chứng thực ngày 30/11/2011 gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 2079, tờ bản đồ số 1C, Giấy chứng nhận số CH00194 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/10/2010 cho ông Huỳnh Văn M. Diện tích đất 50m², loại đất cây lâu năm.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 145, tờ bản đồ số 1C, diện tích 11.196,9m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00197 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/10/2010 cho ông Huỳnh Văn M.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của Công Ty T11 thì ông Huỳnh Văn M và bà Trần Ngọc Đ đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 040.11.00501A/2011/BĐ ngày 30/11/2011 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn R ngày 30/11/2011 gồm:

+ Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất: thửa đất số 141, tờ bản đồ 1C diện tích 4.653,1m², đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00196, do Ủy ban nhân dân huyện C tỉnh Hậu Giang cấp ngày 20/10/2010 cho hộ ông Huỳnh Văn M.

+ Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất: thửa đất số 140, tờ bản đồ số 1C, diện tích 2.528,4m², đất trồng lúa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00195, do Ủy ban nhân dân huyện C tỉnh Hậu Giang cấp ngày 20/10/2010 cho hộ ông Huỳnh Văn M

Do 02 Công ty Đ2 và Công ty T11 không trả được nợ nên Ngân hàng P1 đã khởi kiện tại Tòa án.

Tại Bản án phúc thẩm số 24/2016/KDTM-PT ngày 09/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên vô hiệu toàn bộ hợp đồng thế chấp số:

040.11.00500/2011/BĐ; không chấp nhận yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp của ông Huỳnh Văn M dùng đảm bảo cho khoản nợ của công ty Đ2.

Tại Bản án phúc thẩm số 04/2018/KDTM-PT ngày 17/08/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên vô hiệu hợp đồng thế chấp số: 040.11.00501A/2011/BĐ; Không chấp nhận yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp của ông Huỳnh Văn M dùng đảm bảo cho khoản nợ Công ty T11.

Sau đó Ngân hàng đã yêu cầu thi hành án đối với hai bản án nêu trên. Tại quyết định thi hành số: 19/QĐ-CCTHADS ngày 21/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A xác định chưa có điều kiện đối với việc thi hành án của Công ty Đ2 và Công ty T11 hiện không còn hoạt động.

Đối với Công ty T11, Ngân hàng P1 đã thu hồi được một phần nợ với số tiền 284.870.050 đồng (đã phát mãi đối với phần đất do ông Lê Văn Y đứng tên), vào ngày 30/12/2020. Phần còn lại không thu hồi do chưa có điều kiện thi hành án.

Do Ngân hàng P1 không thể thu hồi khoản nợ vay của Công ty T11 và khoản nợ vay của Công ty Đ2 theo hai bản án phúc thẩm nên đã bị thiệt hại. Vì vậy, Ngân hàng P1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc ông Huỳnh Văn M và Ủy ban nhân dân thị trấn R huyện C, tỉnh Hậu Giang phải bồi thường toàn bộ phần thiệt hại cho Ngân hàng P1 số tiền tạm tính là: 14.207.049.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.015.129.950 đồng và nợ lãi tính đến ngày 12/09/2022 là 11.191.919.057 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 13/09/2022 theo hợp đồng tín dụng số 040.11.00500/20011/HĐTD-DN ngày 30/11/2011 đã ký kết giữa Ngân hàng P1 và công ty Đ2 hợp đồng tín dụng số 040.11.00501/20011/HĐTD-DN ngày 30/11/2011 đã ký kết giữa Ngân hàng P1 và Công ty T11 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình tố tụng bị đơn Ủy ban nhân dân thị trấn R tại Công văn số 79/UBND ngày 11/3/2021 trình bày: Tại thời điểm công chứng, chứng thực hợp đồng thế chấp của ông Huỳnh Văn M, Ủy ban nhân dân thị trấn R căn cứ theo thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2006 thì Ủy ban nhân dân thị trấn R đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thời điểm đến Ủy ban nhân dân thị trấn R để ký hợp đồng bảo lãnh có ông Huỳnh Văn M bà Trần Ngọc Đ bên vay có ông Lê Văn Y bà Võ Thị Thanh T2 và cán bộ Ngân hàng. Đã ký kết 02 hợp đồng thế chấp, 01 hợp đồng bảo lãnh để ông Lê Văn Y vay 02 tỷ đồng, 01 hợp đồng bảo lãnh cho bà Võ Thị Thanh T2 vay 1,3 tỷ đồng. Các bên vay và bên bảo lãnh đã ký trước mặt cán bộ Tư pháp – Hộ tịch.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Huỳnh Văn M trình bày: Ông không đồng ý việc bồi thường mà nguyên đơn yêu cầu. Vì ông cho rằng Bản án Tòa án đã tuyên vô hiệu hóa toàn bộ tài sản mà ông đứng tên và Doanh nghiệp Đ3 không có thật nhưng Ngân hàng vẫn cho ông Y bà T2 vay tiền. Do đó, lỗi hoàn toàn thuộc về Ngân hàng.

Quá trình tố tụng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Công ty Đ2 và Công ty T11 là ông Lê Văn Y và bà Võ Thị Thanh T2 có ý kiến: Công ty Đ2 và Công ty T11 có vay tiền của Ngân hàng nhưng do 02 Công ty làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án và Tòa án đã có bản án có hiệu lực pháp luật buộc 02 Công ty của ông, bà trả nợ gốc và lãi. Phía 02 Công ty cũng đã đồng ý trả khoản nợ đã

vay. Nay Ngân hàng P1 khởi kiện Ủy ban nhân dân thị trấn R và ông Huỳnh Văn M yêu cầu trả lại số nợ trên là không đúng pháp luật. Vì lỗi là của Ngân hàng khi ký thế chấp không yêu cầu các thành viên hộ ông Huỳnh Văn M ra ký mà cán bộ Ngân hàng tự đi chứng thực.

Bà Trần Ngọc Đ trình bày: Yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu độc lập: Yêu cầu Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00194 do UBND huyện C cấp ngày 20/10/2010 do hộ ông Huỳnh Văn M đứng tên, diện tích đất 50m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00197 do UBND huyện C cấp ngày 20/10/2010 do hộ ông Huỳnh Văn M đứng tên.

Ông Huỳnh Văn V3, Huỳnh Thu T9, Võ Văn H2, Huỳnh Công T7, Huỳnh Phước T4, Huỳnh Phương T3, Huỳnh Thị T5: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và đồng ý để bà Trần Ngọc Đ đứng ra đòi lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Bà Lê Thị Thu V2, ông Huỳnh Hùng D, Trương Thị Cà M1: Không biết việc ông Huỳnh Văn M thế chấp quyền sử dụng đất để bảo lãnh cho 02 Công ty T11, Đ2 và cũng không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Vĩnh T6, bà Huỳnh Hoàng O trình bày: Vợ chồng ông bà có mua và cất ngôi nhà trên phần đất 175m² do hộ ông Huỳnh Văn M đứng tên từ năm 2018. Nay ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và giải quyết vắng mặt.

Ông Lê Thanh V1 tại Bản tự khai ngày 11/4/2023 trình bày: Thời điểm năm 2011, ông là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn R. Quá trình chứng thực đã làm đúng quy định của pháp luật, có đủ mặt tất cả các bên liên quan ký tên trước mặt của công chức Tư pháp – Hộ tịch là bà Hồng Huyền T1. Việc chứng thực hợp đồng thế chấp có mặt của cán bộ tín dụng Ngân hàng P1 theo suốt quá trình chứng thực. Ngân hàng P1 là đơn vị cuối cùng chịu trách nhiệm trong khâu thẩm định cho vay. Cán bộ tín dụng và các bên có liên quan cố tình làm trái, có hành vi che giấu cơ quan Nhà nước trong việc chứng thực hợp đồng, có sự tính toán, mượn người khác để ký tên vào hợp đồng trước mặt công chức Tư pháp – Hộ tịch. Do đó, thủ tục chứng thực hợp đồng thế chấp ngày 30/11/2011 là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P1 đối với bị đơn Huỳnh Văn M và Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Buộc ông Huỳnh Văn M có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng P1 tổng số tiền 3.068.544.907 đồng, trong đó tiền thiệt hại gốc là 1.533.276.525 đồng và lãi là 1.535.268.382 đồng tạm tính đến ngày xét xử 19/5/2023.

Buộc Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng P1 tổng số tiền 279.524.156 đồng, trong đó tiền thiệt hại gốc là 139.388.775 đồng và lãi 140.135.381 đồng tạm tính đến ngày xét xử 19/5/2023.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P1 yêu cầu bồi thường số tiền 11.524.076.502 đồng

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P1 với số tiền 284.870.050 đồng.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trần Ngọc Đ: Buộc Ngân hàng P1 phải có nghĩa vụ trả lại cho các thành viên hộ ông Huỳnh Văn M hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính (số CH00194 và số CH00197 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 20/10/2010) tên hộ ông Huỳnh Văn M mà Ngân hàng đang giữ. Ông Huỳnh Văn M có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền lập thủ tục xóa thế chấp hai thửa đất số 2079 và 145 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, nguyên đơn Ngân hàng P1 kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P1 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc Đ

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, bị đơn ông Huỳnh Văn M kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng ông không đồng ý bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng P1 vì lỗi hoàn toàn do từ phía Ngân hàng P1 nên Ngân hàng P1 phải chịu trách nhiệm toàn bộ. Không đồng ý chịu mức án phí là 93.370.896 đồng.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, bị đơn Ủy ban nhân thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận mức bồi thường thiệt hại theo Bản án số 21/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 114/QĐ – VKS – DS, kháng nghị toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn ông Huỳnh Văn M và Ủy ban nhân dân thị trấn R giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do vụ án chưa đủ điều kiện khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kháng nghị trong thời hạn nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xem xét hồ sơ vụ án, kháng nghị đề nghị hủy án của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ hợp đồng tín dụng có hiệu lực và hợp đồng thế chấp bị vô hiệu theo Bản án phúc thẩm của Tòa án đã xét xử dẫn đến nguyên đơn cho rằng bị thiệt hại do hợp đồng thế chấp vô hiệu. Do đó cần xác định quan hệ nguyên đơn khởi kiện trong vụ án là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu”. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” và áp dụng các điều luật quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết tranh chấp là chưa đầy đủ, chính xác.

[2.2] Về điều kiện khởi kiện: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng P1 đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn R cùng với ông Huỳnh Văn M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng. Do vậy, việc xác định trách nhiệm bồi thường của Ủy ban nhân dân thị trấn R phải được xem xét, giải quyết theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 của Luật này thì căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là phải có “Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật này và có yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Tại khoản 5 Điều 3 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước giải thích rõ: “*Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường là văn bản đã có hiệu lực pháp luật do cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định, trong đó xác định rõ hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ*”.

Theo hồ sơ thể hiện chưa có văn bản làm căn cứ yêu cầu UBND thị trấn R bồi thường thiệt hại do trong bản phúc thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang hoàn toàn không đề cập đến hành vi trái pháp luật của UBND thị trấn R nhưng nguyên đơn đã khởi kiện và cấp sơ thẩm xem xét để buộc Ủy ban nhân dân thị trấn R bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là chưa có căn cứ. Do vậy, thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện đối với việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của UBND thị trấn R theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngân hàng cho rằng, Ủy ban nhân dân thị trấn R bồi thường theo trách nhiệm dân sự vì thực hiện chứng thực mang tính chất dịch vụ mà không phải thủ tục hành chính là không đúng. Bởi việc Ủy ban nhân dân thị trấn R thực hiện công việc chứng thực là nhiệm vụ công vụ của cơ quan hành chính Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000; Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ và thông tư liên tịch số

04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp-Bộ T12 nên nếu Ủy ban nhân dân T phải bồi thường thiệt hại thì phải áp dụng Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

[2.3] Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đưa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng theo quy định tại Điều 74 của Bộ luật Dân sự do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai không có tư pháp nhân và cũng chưa có văn bản nào xác định hành vi thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trái pháp luật và thuộc trách nhiệm bồi thường Nhà nước hay không nhưng cấp sơ thẩm nhận định mức độ lỗi không đáng kể nên không phải bồi thường là chưa chính xác.

[2.4] Bên cạnh đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Bản án phúc thẩm số 24/2016/KDTM-PT ngày 09/3/2016 và Bản án phúc thẩm số 04/2018/KDTM-PT ngày 17/08/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang thì hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn Công ty T11 và Công ty Đ2 có hiệu lực và buộc hai Công ty này có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Việc nguyên đơn cho rằng thiệt hại do hợp đồng thế chấp bị vô hiệu là khoản nợ không thể thu hồi là không đúng. Bởi nghĩa vụ của bị đơn vẫn phải thực hiện trả nợ theo bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì vẫn phải trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã được tuyên trong bản án có hiệu lực. Hơn nữa, quyết định thi hành án xác minh điều kiện thi hành án cũng chỉ thể hiện 02 Công ty “Chưa có điều kiện thi hành án” dựa trên biên bản xác minh tài sản tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi có địa chỉ của Công ty, khi nào có điều kiện thi hành án thì Ngân hàng vẫn tiếp tục được thực hiện quyền yêu cầu thi hành án đối với bị đơn. Mặt khác, chưa xác định rõ trách nhiệm của bà T9 ông Y với tư cách chủ sở hữu Công ty đã góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký chưa, vốn điều lệ của Công ty còn hay không còn để làm căn cứ xác định Công ty còn tài sản hay không nhưng đã cho rằng có thiệt hại và khởi kiện là chưa đủ căn cứ.

Từ những thiếu sót do hồ sơ chưa có đủ điều kiện khởi kiện như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 311 hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm, án phí sơ thẩm: Không ai phải chịu. Đương sự được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng phải chịu số tiền 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và Đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng phải chịu số tiền 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), đã nộp đủ.

3. Về án phí:

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.522.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0002226 và 54.220.000 đồng (Năm mươi bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002227 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002174 ngày 08/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

Hoàn trả cho bà Trần Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007484 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Văn M tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002166 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân thị trấn R số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002164 ngày 02/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 29 tháng 9 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.Châu Thành A, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Lê Thị Thọ